



TÀI LIỆU DỊCH TLD-29

LỰC LƯỢNG HẠT NHÂN VÀ VŨ KHÍ HỦY DIỆT HÀNG LOẠT CỦA TRUNG QUỐC*

Anthony H. Cordesman

Một ấn phẩm của VEPR

Lực lượng hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt của Trung Quốc*¹

Anthony H. Cordesman²

Biên dịch: *Phan Văn Huy³*

Hiệu đính: *Nguyễn Thế Phương⁴*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 Nguồn: China's Nuclear Forces and Weapons of Mass Destruction, truy cập tháng 8 năm 2016, tại <https://www.csis.org/analysis/china%E2%80%99s-nuclear-forces-and-weapons-mass-destruction>

2 Chủ tịch Arleigh A. Burke về Chiến lược tại Trung tâm Nghiên cứu về Chiến lược và Quốc tế (CSIS).

3 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

4 Nghiên cứu viên cộng tác tại Trung tâm Nghiên cứu Quốc tế (SCIS), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. HCM

Không có cách nào có thể đánh giá chính xác khả năng Trung Quốc hoặc Mỹ sẽ đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân trong một cuộc xung đột mang tính khu vực hay thậm chí là leo thang tới mức chính thức sử dụng loại vũ khí huỷ diệt này. Tuy nhiên, các khả năng như trên rất khó xảy ra. Mặc dù vậy, điều đó không có nghĩa là năng lực và sức mạnh vũ khí hạt nhân của Trung Quốc sẽ không thể đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc thiết lập đòn bẩy chiến lược và định rõ vai trò của Trung Quốc như một cường quốc toàn cầu.

Đối với trường hợp của Trung Quốc và Mỹ, vũ khí hạt nhân của mỗi bên có vai trò quan trọng trong việc răn đe và kiềm chế hành vi của bên kia mà không tạo ra bất kỳ mối đe dọa công khai nào. Động thái tiếp tục hiện đại hóa kho vũ khí hạt nhân và quy mô lực lượng của mỗi bên đã gửi đi toàn bộ thông điệp cần thiết về sức mạnh tới bên còn lại. Cả hai quốc gia cũng phải tính đến thực tế là công khai gia tăng khả năng xảy ra một cuộc đối đầu hạt nhân sẽ đe dọa sự ổn định của châu Á, của nền kinh tế toàn cầu, cũng như của nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc khi kết quả của một cuộc đối đầu như vậy là không thể ước đoán trước.

Nói về một cuộc chiến tranh hạt nhân thực sự, cả Trung Quốc và Mỹ có đủ lý do để tin rằng nếu vượt quá giới hạn những mối đe dọa ngầm hiểu vốn đã được tính toán thông qua sự hiện diện của các lực lượng hạt nhân hiện tại, và rồi hệ quả cuối cùng là dẫn tới chiến tranh hạt nhân, sẽ huỷ diệt cả hai bên và đem tới cái giá phải trả lớn hơn rất nhiều cho cả hai phía nếu so sánh với các giá trị chiến lược hay quân sự mà một cuộc đối đầu hạt nhân có thể mang lại.

Đồng thời, lịch sử là một lời cảnh báo nghiệt ngã khi chiến lược răn đe đôi khi gặp thất bại, và căng thẳng leo thang theo những cách thức không thể lường trước hay kiểm soát được. Hơn nữa, mặc dù chiến lược của Trung Quốc là chiến lược răn đe hạt nhân hạn chế, nước này không chỉ cần phải chú ý vào vị thế hạt nhân của Mỹ mà còn phải nhìn nhận thực tế rằng, Bắc Triều Tiên, Nga, Ấn Độ và Pakistan cũng đều sở hữu vũ khí hạt nhân. Ngoài ra, còn có khả năng Hàn Quốc và Nhật Bản có thể tự mình phát triển vũ khí hạt nhân.

Trung Quốc còn cần phải thừa nhận thực tế rằng: Nga và các cường quốc khác chắc chắn sẽ sử dụng sức mạnh hạt nhân của Trung Quốc như một thước đo quan trọng trong việc đánh giá vị thế của cường quốc này. Bất kể việc Trung Quốc có sử dụng những phát ngôn kiềm chế như thế nào chăng nữa để thảo luận về vũ khí hạt nhân, thì loại vũ khí này sẽ vẫn tiếp tục là công cụ quan trọng giúp định hình mức độ ảnh hưởng và nhận thức về quyền lực của Trung Quốc trên thế giới.

Chiến lược hạt nhân quân sự của Trung Quốc

Trung Quốc từ lâu đã thận trọng khi thảo luận công khai về vũ khí hạt nhân, và các tuyên bố của Trung Quốc đã dần thay đổi khi nước này trở dậy như một cường quốc toàn cầu. Trong khoảng thời gian trước khi Trung Quốc sở hữu vũ khí hạt nhân, Mao Trạch Đông đã chế giễu [các quốc gia khác] chỉ là những “con hổ giấy”, và Trung Quốc cũng chưa bao giờ nhấn mạnh tầm quan trọng của vũ khí hạt nhân khi Mao Trạch Đông còn sống. Đây cũng là lý do khiến lực lượng hạt nhân của Trung Quốc khi đó bị giới hạn và có năng lực tương đối yếu kém¹.

Từ thời Mao Trạch Đông, các tài liệu chính thức của Trung Quốc đã đề cập tới tầm quan trọng của vũ khí hạt nhân nhưng loại vũ khí này vẫn được xem là cần phải hạn chế sử dụng một cách tối đa. Triết lý này được phản ánh thông qua học thuyết quân sự Trung Quốc – *Khoa học Chiến lược Quân sự* (phiên bản 2013) – và những thay đổi trong cơ cấu lực lượng của SAF¹. Các loại tên lửa thông thường chiếm phần lớn trong hệ thống tên lửa đạn đạo của Trung Quốc và được chú trọng phát triển nhanh hơn nhiều so với kho vũ khí hạt nhân.

Tuy nhiên, vũ khí hạt nhân đóng vai trò quan trọng trong việc định hình chiến lược và khả năng quân sự tổng thể của Trung Quốc. Trung Quốc nằm trong khu vực hạt nhân hoá hàng đầu thế giới, với ba nước láng giềng sở hữu kho vũ khí lên tới hàng ngàn đầu đạn hạt nhân. Các cuộc tấn công hạt nhân mang tính răn đe, hay việc cưỡng ép thông qua đe dọa tấn công hạt nhân có thể vẫn sẽ là mục tiêu hàng đầu của lực lượng hạt nhân Trung Quốc, nhưng việc cải thiện dần dần và vững chắc năng lực mang phóng hạt nhân chiến lược cũng như khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân chủ động trên chiến trường tự bản thân nó đã nói lên tất cả. Các quốc gia khác phản ứng với khả năng tiến hành chiến tranh hạt nhân trên thực tế của Trung Quốc giống như những gì mà nước này đã đề cập về lực lượng hạt nhân của mình.

Trung Quốc tiếp tục hiện đại hóa lực lượng hạt nhân trong khi cung cấp các thông tin thiếu minh bạch liên quan đến quy mô và quá trình hiện đại hoá lực lượng này. Kết quả là, sự khác biệt giữa cách thức mà Trung Quốc mô tả xu hướng phát triển lực lượng hạt nhân của nước này, học thuyết mà theo đó lực lượng này sẽ vận hành với thực tế triển khai, năng lực cũng như quy mô của lực lượng hạt nhân ở hiện tại và trong tương lai liên tục là chủ đề được đưa ra bàn luận và mổ xẻ.

Một số nguồn mô tả các lực lượng hạt nhân của Trung Quốc có quy mô nhỏ và hoạt động dựa trên khái niệm răn đe tối thiểu, tương tự như Pháp và Anh. Trong một báo cáo của Union

¹ SAF: Lực lượng Nhị pháo hay Quân đoàn pháo binh số 2 (N.d)

Concerned Scientist (UCS) công bố năm 2015, phân tích phiên bản “*Khoa học Chiến lược Quân sự*” xuất bản năm 2013 vốn đề cập tới định hướng của Trung Quốc trong việc sử dụng một cách có giới hạn vũ khí hạt nhân trong chiến lược quân sự của quốc gia này, đã viết rằng²:

Mục đích duy nhất [của lực lượng hạt nhân] là răn đe các quốc gia khác có vũ khí hạt nhân sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để chống Trung Quốc.

Trải qua một thời gian dài, các mục tiêu phát triển và sử dụng vũ khí hạt nhân của Trung Quốc tập trung vào việc ngăn chặn các quốc gia đối địch sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại chúng ta [Trung Quốc]”, theo lời các tác giả trong “Khoa học Chiến lược Quân sự”.

Theo báo cáo của UCS, chiến lược của Trung Quốc tiếp tục tái khẳng định chính sách “không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên” (no first use-NFU), khi nêu rõ³:

- 1, Trung Quốc sẽ không sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công hoặc đe dọa các quốc gia phi hạt nhân;
- 2, Trung Quốc sẽ không sử dụng vũ khí hạt nhân để đối phó với các cuộc tấn công thông thường; và
- 3, Trung Quốc chỉ sử dụng vũ khí hạt nhân sau khi Trung Quốc khẳng định sắp có một cuộc tấn công hạt nhân nhắm vào mình.

Báo cáo tiếp tục giải thích ba khía cạnh liên quan tới chính sách răn đe hạt nhân của Trung Quốc bằng những trích dẫn từ *Khoa học Chiến lược Quân sự*⁴:

Bản chất của mục tiêu răn đe: kể từ khi sở hữu vũ khí hạt nhân, Trung Quốc tuyên bố một cách công khai và cam kết sẽ không sử dụng vũ khí hạt nhân, hay tìm cách gây ảnh hưởng bằng việc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại các quốc gia/khu vực phi hạt nhân. Điều này giới hạn việc sử dụng vũ khí hạt nhân và mục tiêu răn đe hạt nhân của chúng ta [Trung Quốc] đối với các quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân. Chính sách răn đe hạt nhân của Trung Quốc chỉ nhắm trực tiếp tới các nước sở hữu vũ khí hạt nhân.

Mục tiêu hạn chế của răn đe: chính sách răn đe hạt nhân của Trung Quốc không được sử dụng để ngăn chặn các hoạt động quân sự thù địch tới từ các quốc gia phi hạt nhân, ảnh hưởng của chính sách này tới các lực lượng quân sự phi hạt nhân khác cũng không rõ ràng. Việc hạn chế một cách nghiêm ngặt mức độ ảnh hưởng của chính sách răn đe hạt nhân chỉ trong phạm vi các hoạt động hạt nhân thù địch từ các quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân khiến cho mục tiêu và phạm vi răn đe hạt nhân của Trung Quốc trở nên tập trung hơn.

Bản chất phòng thủ của chính sách răn đe: Trung Quốc duy trì chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước, và chỉ sử dụng để tự vệ sau khi quốc gia thù địch dùng vũ khí hạt nhân

chống lại Trung Quốc. Chính sách răn đe hạt nhân của Trung Quốc được xây dựng trên nền tảng tiến hành trả đũa một cách hiệu quả. Nhờ sức mạnh trên thực tế cũng như khả năng tàn phá hạt nhân khiến kẻ thù không thể chống đỡ, mục tiêu là ngăn ngừa một cuộc tấn công hạt nhân của đối phương. Đây là chính sách răn đe hạt nhân tự vệ.

Theo đánh giá này, cả hai cụm từ “quyết liệt trả đũa” (assured retaliation) và “không chắc chắn” (uncertainty) đều giúp miêu tả quan điểm của Trung Quốc về chiến lược hạt nhân. Khái niệm “quyết liệt trả đũa” cho thấy, Trung Quốc có thể suy đoán chắc chắn rằng một phần đáng kể lực lượng hạt nhân của họ sẽ có thể sống sót sau đợt tấn công hạt nhân đầu tiên để khởi động đòn đánh trả. Đợt tấn công giáng trả phải đủ lớn để gây ra thiệt hại khiến đối thủ không thể chịu đựng được⁵.

Khái niệm “không chắc chắn” sẽ giúp Trung Quốc đạt được mục tiêu “quyết liệt” trong “quyết liệt trả đũa”. Sự không chắc chắn trong ngữ cảnh này là do kẻ thù không tự tin vào khả năng gây ra thiệt hại đáng kể hoặc phá hủy toàn bộ kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc. Không tiết lộ quy mô kho vũ khí hạt nhân, tính cơ động, khả năng phòng thủ, các đường hầm hay căn cứ ngầm, tất cả tạo ra sự “không chắc chắn”.⁶

Theo báo cáo của UCS, chiến lược của Trung Quốc cho thấy:⁷

Liên quan tới ngăn chặn hạt nhân, Trung Quốc đã duy trì một mức độ mơ hồ ở ngưỡng thích hợp, không cho phép đối thủ có thể đoán một cách chính xác về năng lực, quy mô, thời điểm trả đũa của Trung Quốc... Điều này làm tăng độ khó khăn trong việc ra quyết sách của đối thủ, giúp gia tăng hiệu quả ngăn chặn của lực lượng hạt nhân do Trung Quốc sở hữu, mặc dù lực lượng này còn nhiều hạn chế.

Tuy nhiên, báo cáo cũng lưu ý rằng Trung Quốc đã đề cập đến cố gắng giới hạn khả năng trả đũa trong trường hợp chính sách ngăn chặn thất bại, một phần vì họ cảm thấy lực lượng hạt nhân của mình vẫn chưa được an toàn hay chưa có đủ khả năng để tấn công lực lượng quân sự của đối phương theo cách thức vốn sẽ mang lại cho Trung Quốc lợi thế quân sự đáng kể. Theo một số nguồn tin không chính thức, lực lượng hạt nhân của Trung Quốc vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Các tàu ngầm hạt nhân mang tên lửa đạn đạo (SSBN) lớp Tấn (Jin-class) vẫn còn là một loại vũ khí mới, tạo ra nhiều tiếng ồn và dễ bị phát hiện. Các loại tên lửa phóng từ đất liền được tách khỏi đầu đạn khi niêm cất, và các đơn vị tên lửa dễ dàng để lộ quá trình triển khai trên thực địa bởi đi kèm với chúng là một lượng lớn các loại xe quân sự, máy bay trực thăng.⁸

Điều này giúp lý giải tại sao báo cáo của UCS chỉ ra rằng *Khoa học Chiến lược Quân sự* đưa ra những chỉ dẫn sau đây liên quan tới năng lực tấn công hạt nhân hạn chế của Trung Quốc:⁹

1. Một cuộc tấn công trả đũa hạt nhân của Trung Quốc sẽ có hiệu quả hạn chế. Lý do là bởi một con số không công khai lực lượng hạt nhân tồn tại sau đợt tấn công đầu tiên sẽ cần phải được dự trữ cho những hành động tấn công trả đũa sau đó;
2. Một cuộc tấn công trả đũa hạt nhân của Trung Quốc sẽ nhắm vào các thành phố, chứ không phải nhắm vào lực lượng quân sự của đối thủ;
3. Mục tiêu của một cuộc tấn công trả đũa hạt nhân của Trung Quốc là khiến đối thủ chấm dứt các cuộc tấn công hạt nhân trong tương lai chống lại Trung Quốc.

Nhắm vào các thành phố (countervalue) mà không phải vào các mục tiêu quân sự (counterforce) giúp làm giảm yêu cầu cần phải định vị và trả đũa hiệu quả năng lực quân sự của đối thủ. Trung Quốc tin rằng tập trung tấn công vào các thành phố sẽ gây ra mất mát lớn về người và của cũng như làm vỡ vụn ý chí của kẻ địch. *Khoa học Chiến lược Quân sự* giải thích về mục tiêu này như sau:¹⁰

Về nguyên tắc một cuộc tấn công hạt nhân có hai mục tiêu, mục tiêu quân sự và mục tiêu đô thị. Về mặt chính trị, tấn công các mục tiêu quân sự là tương đối dễ chấp nhận hơn. Về mặt quân sự, nó cho phép giành được thế chủ động, điều này có lợi rất nhiều trong việc kiểm soát tình hình chiến tranh. Nhưng đôi khi, điều này đòi hỏi các yêu cầu tương đối cao về số lượng, độ chính xác và khả năng hủy diệt của vũ khí hạt nhân.

Để phá hủy hiệu quả lực lượng hạt nhân của đối phương trong một cuộc tấn công hạt nhân thì đánh phủ đầu luôn được ưu tiên. Đây là sự lựa chọn thông thường của các cường quốc hạt nhân lớn với chiến lược hạt nhân chủ động. Nhắm mục tiêu vào các thành phố có thể gây ra thiệt hại lớn cho xã hội của kẻ địch và gây thương vong lớn về nhân mạng, tạo ra các cú sốc mạnh nhưng lại đòi hỏi quy mô, năng lực và tốc độ triển khai binh lực không cần quá cao,...

Tuy nhiên, nhiều chuyên gia nhận định Trung Quốc có thể sở hữu số lượng vũ khí hạt nhân nhiều hơn là thông tin có được từ các nguồn không xác định. Ngoài ra họ chú trọng vào phân tích khả năng sử dụng các loại vũ khí này trên chiến trường hay trong các tình huống mang tính chiến thuật. Vẫn chưa rõ là liệu sự kiềm chế của Trung Quốc ở hiện tại, khi nước này chỉ mới là một cường quốc đang trỗi dậy và vẫn phải đối mặt với ưu thế hạt nhân vượt trội của Mỹ (và Nga), có tiếp tục duy trì trong tương lai hay không một khi Trung Quốc thực sự trở thành cường quốc toàn cầu. Một số khía cạnh khác liên quan tới quá trình hiện đại hóa hạt nhân của Trung Quốc cho thấy nước này đang ngày càng chú trọng nhiều hơn vào xây dựng lực lượng hạt nhân.

Các thay đổi chiến lược và hệ thống phòng thủ tên lửa

Chiến lược hạt nhân và lực lượng hạt nhân của Trung Quốc đang thay đổi. Một lý do dẫn tới sự thay đổi này là các tiến bộ công nghệ toàn cầu liên quan tới hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo (BMD) làm gia tăng mối quan ngại của Trung Quốc, đe dọa tới hai khái niệm “quyết liệt trả đũa” và “không chắc chắn” trong chiến lược hạt nhân của nước này. Khi hệ thống BMD ngày càng thể hiện tính hiệu quả, trả đũa quyết liệt sẽ không chỉ phụ thuộc vào số lượng vũ khí hạt nhân còn sót lại sau đợt tấn công hạt nhân đầu tiên, mà còn dựa vào khả năng các đầu đạn hạt nhân có thể xuyên thủng tuyến phòng thủ tên lửa và đánh trúng mục tiêu. Như thế, vũ khí hạt nhân của Trung Quốc phải được phát triển theo cách thức khiến đối thủ không thể chắc chắn về khả năng tối thiểu hóa thiệt hại hay phá hủy toàn bộ các đầu đạn của hệ thống phòng thủ tên lửa.

Mặc dù các hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo chiến lược và chiến thuật vẫn đang trong quá trình nghiên cứu phát triển, và vẫn có khả năng bị xóa sổ hoặc bị áp đảo với trình độ công nghệ hiện tại, nhiều chiến lược gia Trung Quốc đã phát triển các phân tích của mình dựa trên kịch bản xấu nhất trong đó các BMD hoạt động hiệu quả. Mặc dù một số hệ thống BMD của Mỹ bị cắt giảm hay thậm chí loại bỏ, nhiều nhà phân tích Trung Quốc có xu hướng tin rằng dự án phòng thủ tên lửa của Mỹ chưa bao giờ thực sự chấm dứt.¹¹ Do đó, việc xem xét tác động của hệ thống BMD tới việc định hình chiến lược hạt nhân của Trung Quốc đã trở thành một đặc trưng cố định trong chiến lược hạt nhân của nước này.

Các mối đe dọa tới chiến lược hạt nhân của Trung Quốc, thông qua các chương trình như phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia (NMD) hay tiến hành các cuộc tấn công chớp nhoáng toàn cầu (prompt global strike - PGS), cũng đã kích hoạt tranh luận bên trong Trung Quốc xung quanh vấn đề nên hay không nên thêm biến NFU thành một chính sách thận trọng hơn hoặc loại bỏ hoàn toàn chính sách này. Các nhà phân tích phương Tây đã bắt đầu tranh luận về tình trạng thực sự của NFU tại Trung Quốc. Đặc biệt là sau khi Phillip Karber công bố báo cáo về hệ thống các đường hầm lớn mà SAF sử dụng để lưu trữ, cất giấu và bảo vệ kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc.¹² Các quan chức Trung Quốc đã miễn cưỡng thừa nhận là có xảy ra tranh luận nhưng đã đi đến kết luận rằng duy trì NFU là cách tốt nhất giúp Trung Quốc bảo vệ lợi ích quốc gia.¹³

Đồng thời, Trung Quốc lo ngại về việc triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa ở Nhật Bản, và tiềm năng triển khai các hệ thống tương tự ở Hàn Quốc. Lập luận của Trung Quốc có phần tương tự Nga khi cho rằng các hệ thống này có thể được sử dụng để đối đầu với lực

lượng tên lửa chiến lược Trung Quốc, gây xáo trộn cân bằng hạt nhân giữa các nước – thông qua tấn công phá hủy các tên lửa hạt nhân chiến lược hoặc gia tăng các mức độ đe dọa.

Giống như Nga, các nhà khoa học và chuyên gia quân sự Trung Quốc nhận thức đầy đủ về khả năng giới hạn của bất kỳ hệ thống phòng thủ tên lửa nào trên chiến trường trong việc đánh chặn một tên lửa hạt nhân chiến lược thông qua vị trí, hướng bay, vận tốc cao nhất và vận tốc khi quay trở lại khí quyển (của tên lửa). Trung Quốc cũng nhận thức được trên thực tế rằng hệ thống vệ tinh của Mỹ có thể cảnh báo thời điểm phóng và hướng bay của các tên lửa chiến lược mà Trung Quốc sử dụng. Ngoài ra, việc quản lý tác chiến trên thực tế của một hệ thống phòng thủ tên lửa còn dựa trên khoảng cách của radar ở gần hay ở trong lãnh thổ Mỹ. Thực tế, quan điểm phản đối của Trung Quốc trước việc triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa cho thấy sự tương đồng với các quan điểm của Nga. Bất kỳ hệ thống phòng thủ tên lửa nào cũng có thể giới hạn khả năng sử dụng tên lửa của Trung Quốc (cũng như Bắc Triều Tiên) trong các cuộc tấn công, cũng như giới hạn đòn bẩy chiến lược mà lực lượng tên lửa hạt nhân mang lại cho Bắc Kinh.

Tác động chiến lược của lực lượng hạt nhân Trung Quốc

Nói rộng hơn, có rất nhiều yếu tố thúc đẩy thay đổi trong lực lượng hạt nhân Trung Quốc. Trung Quốc là một trong năm quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân được ghi nhận trong Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT). Lần thử hạt nhân đầu tiên của Trung Quốc diễn ra vào năm 1964. Kể từ đó tới nay nước này đã tiến hành 45 vụ thử nghiệm hạt nhân, bao gồm cả vũ khí nhiệt hạch và một quả bom neutron.¹⁴ Ngoài ra, Trung Quốc còn là thành viên của Hiệp ước cấm thử hạt nhân toàn diện (CTBT), Công ước cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ và sử dụng vũ khí sinh học (BTWC), Công ước về vũ khí hóa học (CWC).

Mặc dù đã loại bỏ những nội dung liên quan tới chính sách “không sử dụng trước tiên” trong Sách Trắng Quốc phòng năm 2013 - vốn gây ra nhiều quan ngại trong cộng đồng quốc tế - Trung Quốc từ lâu vẫn duy trì chính sách này.

Sách Trắng Quốc phòng của Trung Quốc năm 2008 chỉ rõ:¹⁵

Binh đoàn pháo binh số 2 là lực lượng chiến lược đặt dưới sự chỉ huy và kiểm soát trực tiếp của CMC, và là lực lượng nòng cốt cho chính sách ngăn chặn chiến lược của Trung Quốc, có trách nhiệm ngăn cản các quốc gia có ý định sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại Trung Quốc. Ngoài ra, lực lượng này còn được sử dụng trong các đợt phản công hạt nhân và tấn công chính xác ở tầm xa với các loại tên lửa thông thường.

Binh đoàn pháo binh số 2 hoạt động dựa trên chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên của Trung Quốc, đảm bảo thực hiện đúng đắn chiến lược tự vệ hạt nhân, tuân thủ theo chỉ đạo của CMC. Nhiệm vụ cơ bản của Binh đoàn pháo binh số 2 là bảo vệ Trung Quốc trước bất kỳ cuộc tấn công hạt nhân nào. Trong thời bình, các loại tên lửa hạt nhân của Binh đoàn pháo binh số 2 không nhằm mục tiêu vào bất cứ quốc gia nào. Nhưng nếu Trung Quốc bị đe dọa tấn công hạt nhân, lực lượng tên lửa hạt nhân của Binh đoàn pháo binh số 2 sẽ chuyển sang trạng thái báo động và sẵn sàng tiến hành phản công hạt nhân nhằm ngăn chặn kẻ thù sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại Trung Quốc.

Nếu Trung Quốc bị tấn công hạt nhân, lực lượng tên lửa hạt nhân của Binh đoàn pháo binh số 2 sẽ khởi động một cuộc phản công quyết liệt chống lại kẻ thù một cách độc lập hoặc kết hợp với lực lượng hạt nhân của các quân chủng khác. Lực lượng tên lửa thông thường của Binh đoàn pháo binh số 2 chịu trách nhiệm chủ yếu công kích tầm trung và tầm xa với độ chính xác cao chống lại các mục tiêu chiến lược và chiến thuật quan trọng của kẻ địch.

Tương tự, Sách Trắng của Trung Quốc năm 2010 đã lập luận rằng:¹⁶

Trung Quốc chưa bao giờ trốn tránh nghĩa vụ giải trừ vũ khí hạt nhân của mình, và Trung Quốc theo đuổi một chính sách hạt nhân mở, minh bạch và có trách nhiệm. Trung Quốc tôn trọng chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên trong bất cứ thời điểm và hoàn cảnh nào và Trung Quốc tuyên bố rõ ràng rằng sẽ không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại các quốc gia phi hạt nhân hay các khu vực cấm sử dụng vũ khí hạt nhân. Trung Quốc chưa bao giờ triển khai vũ khí hạt nhân ở nước ngoài, luôn hạn chế tối đa việc phát triển các chương trình hạt nhân, chưa bao giờ tham gia vào bất kỳ hình thức chạy đua vũ khí hạt nhân nào và sẽ không bao giờ làm như vậy. Trung Quốc sẽ hạn chế năng lực hạt nhân đến mức tối thiểu cần thiết cho an ninh quốc gia.

Trung Quốc tái khẳng định lập trường này trong *Chiến lược quân sự Trung Quốc* năm 2015:¹⁷

Lực lượng hạt nhân là nền tảng chiến lược giúp bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia. Trung Quốc luôn luôn theo đuổi chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên và giữ vững quan điểm rằng chiến lược hạt nhân tự vệ luôn luôn mang tính chất phòng thủ. Trung Quốc sẽ không sử dụng vũ khí hạt nhân, không đe dọa các quốc gia phi hạt nhân, và không sử dụng vũ khí hạt nhân trong bất kỳ trường hợp nào. Ngoài ra, Trung Quốc cam kết sẽ không bao giờ tham gia vào một cuộc chạy đua hạt nhân với bất kỳ quốc gia nào khác, luôn luôn duy trì năng lực hạt nhân ở mức tối thiểu cần thiết cho việc duy trì an ninh quốc gia. Trung Quốc sẽ tối ưu hoá cơ cấu lực lượng hạt nhân nhằm nâng cao năng lực cảnh báo sớm, chỉ huy và kiểm soát, ngăn chặn tên lửa, phản ứng nhanh, nâng cao khả năng tồn tại, bảo vệ cũng như ngăn chặn các quốc gia khác sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân chống lại Trung Quốc.

Mỹ đánh giá về các thay đổi trong chiến lược của Trung Quốc

Sách Trắng quốc phòng năm 2013 và năm 2015 của Trung Quốc đã không đề cập chi tiết tới những thay đổi trong Lực lượng hạt nhân và chiến lược cụ thể của Trung Quốc. Tuy nhiên, Trung Quốc đang trong quá trình hiện đại hóa Lực lượng tên lửa hạt nhân và phát triển các loại máy bay tấn công “tàng hình” – J-20 và J-31. Ngoài ra, Trung Quốc đã đưa vào sử dụng các loại *đầu đạn đa dẫn hướng độc lập* (multiple independently targetable re-entry vehicles - MIRV) cho các tên lửa chiến lược của mình. Hệ thống MIRV là các tên lửa đạn đạo có thể chứa nhiều đầu đạn, mỗi đầu đạn có thể tấn công vào một nhóm các mục tiêu khác nhau. Trên thực tế, các loại tên lửa của Trung Quốc hiện nay chỉ được trang bị duy nhất một đầu đạn. Dường như Trung Quốc đã bỏ qua những công nghệ trung gian như công nghệ tên lửa MRV (multiple re-entry vehicle) – loại tên lửa có thể mang nhiều đầu đạn hạt nhân cùng lúc nhưng tất cả chỉ có thể nhằm vào cùng mục tiêu hay công nghệ tên lửa MaRV (maneuverable re-entry vehicle) – loại tên lửa cho phép trung tâm điều khiển có thể điều chỉnh quỹ đạo của đầu đạn trong khi tên lửa đang bay tới mục tiêu. Trên thế giới, hiện chỉ có Mỹ, Nga, Pháp và Trung Quốc sở hữu chương trình phát triển công nghệ MIRV.

Báo cáo của Bộ quốc phòng Mỹ (DoD) về sức mạnh quân sự Trung Quốc năm 2016 đưa ra những phân tích về cách thức mà các công nghệ mới tương tác với chính sách không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên của Trung Quốc.¹⁸

Chính sách sử dụng vũ khí hạt nhân Trung Quốc ưu tiên duy trì một lực lượng hạt nhân có khả năng sống sót sau đợt tấn công đầu tiên và có thể đáp trả với sức mạnh đủ để gây thiệt hại nghiêm trọng tới kẻ thù. Trung Quốc khẳng định các thể hệ tên lửa cơ động mới, với các đầu đạn đa dẫn hướng độc lập MIRV và các phương tiện hỗ trợ tấn công khác, giúp đảm bảo tính khả thi của chiến lược răn đe của Trung Quốc khi đối mặt với các tiến bộ công nghệ quân sự của Mỹ, và ở mức độ thấp hơn là chiến lược ISR, khả năng tấn công với độ chính xác cao và khả năng phòng thủ tên lửa của Nga. Tương tự, lực lượng hạt nhân của Ấn Độ cũng là một lý do thúc đẩy quá trình hiện đại hóa lực lượng hạt nhân Trung Quốc. PLA đã triển khai năng lực chỉ huy và kiểm soát, năng lực thông tin liên lạc mới cho lực lượng hạt nhân để nâng cao khả năng chỉ huy nhiều đơn vị cùng lúc trong chiến đấu. Thông qua việc cải thiện các liên kết thông tin liên lạc, các đơn vị tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBM) có thể tiếp cận thông tin từ chiến trường tốt hơn và đảm bảo thông tin liên lạc không bị gián đoạn một khi tất cả các cấp chỉ huy được kết nối với nhau. Các sĩ quan chỉ huy có thể ra lệnh cho nhiều sĩ quan binh sĩ cấp dưới cùng một lúc thay vì chỉ có thể kết nối với từng người một bằng điện thoại như trước đây.

Trung Quốc từ lâu đã duy trì chính sách “không sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên” (NFU), chỉ sử dụng lực lượng hạt nhân để đáp trả một cuộc tấn công hạt nhân chống lại Trung Quốc. NFU của Trung Quốc bao gồm hai cam kết: Trung Quốc sẽ không bao giờ sử dụng vũ khí hạt nhân trước tiên và Trung Quốc sẽ không bao giờ sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân để chống lại các quốc gia phi hạt nhân hay tại các khu vực cấm sử dụng vũ khí hạt nhân. Có một số mơ hồ nhất định về những điều kiện mà Trung Quốc có thể đưa ra để áp dụng NFU. Một vài sĩ quan PLA đã đề cập công khai về sự cần thiết phải giải thích rõ ràng các điều kiện mà theo đó Trung Quốc có thể sử dụng vũ khí hạt nhân trước đối thủ, ví dụ nếu một cuộc tấn công thông thường của kẻ địch đe dọa tới sự sống còn của lực lượng hạt nhân hay chế độ hiện tại ở Trung Quốc. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo hiện nay dường như vẫn chưa mong muốn bổ sung thêm những nội dung như vậy vào NFU.

Trung Quốc có thể sẽ tiếp tục đầu tư nguồn lực đáng kể nhằm duy trì một lực lượng hạt nhân, mặc dù hạn chế, nhưng có khả năng sống sót cao giúp đảm bảo khả năng giáng trả hạt nhân hiệu quả. Thống kê trên báo chí gần đây cho thấy, Trung Quốc đang cố gắng cải thiện mức độ sẵn sàng chiến đấu trong thời bình để nâng cao khả năng sẵn sàng đáp trả của lực lượng hạt nhân nước này.

Báo cáo năm 2016 của DoD mô tả tình trạng của các loại vũ khí hạt nhân đặt trên đất liền và trên biển hiện tại của Trung Quốc, cũng như các nỗ lực phát triển vũ khí trong tương lai, như sau:¹⁹

Các vũ khí đặt trên đất liền: kho vũ khí hạt nhân hiện nay của Trung Quốc bao gồm khoảng 75-100 tên lửa đạn đạo xuyên lục địa (ICBMs), trong đó có các tên lửa CSS-4 Mod 2 (DF-5A) và Mod 3 (DF-5B) đặt trong hầm phóng (silo-based); các tên lửa cơ động nhiên liệu rắn CSS-3 Mod 1 và Mod 2 (DF-31 và DF-31A); và các tên lửa CSS-3 (DF-4) có tầm bắn hạn chế hơn. Lực lượng này được bổ sung bằng các tên lửa tầm trung cơ động nhiên liệu rắn CSS-5 Mod 6 (DF-21) cho các nhiệm vụ răn đe cấp khu vực.

Các vũ khí trên biển: Trung Quốc tiếp tục sản xuất các tàu ngầm hạt nhân mang tên lửa đạn đạo lớp Tấn (JIN-class SSBN) với bốn chiếc đã được biên chế và một chiếc khác đang trong giai đoạn chế tạo. Các tàu ngầm lớp Tấn sẽ được trang bị tên lửa đạn đạo phóng từ tàu ngầm NX-14 CSS (JL-2) với tầm bắn ước tính 7,200 km. Khi phối hợp với nhau các loại vũ khí này sẽ giúp hải quân Trung Quốc (PLAN) sở hữu khả năng tấn công hạt nhân tầm xa trên biển. Các tàu ngầm lớp Tấn được đặt tại đảo Hải Nam ở Biển Đông có khả năng thực hiện các nhiệm vụ tuần tra răn đe hạt nhân.

Những nỗ lực trong tương lai: Trung Quốc đang tiếp tục thử nghiệm một loạt các công nghệ để cố gắng đối phó với hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo của Mỹ và các nước khác, thậm chí để đối phó với cả các tên lửa MaRVs, MIRVs, các bẫy môi, công nghệ đánh lừa, gây nhiễu và hệ thống lá chắn nhiệt năng. Trung Quốc đã thừa nhận từng phóng thử nghiệm một

tên lửa siêu thanh trong năm 2014. Truyền thông chính thống của Trung Quốc còn đề cập tới nhiều hoạt động huấn luyện khả năng cơ động, nguy trang cũng như các chiến dịch trong điều kiện chiến đấu mô phỏng với mục đích gia tăng khả năng sống sót. Cùng với việc nâng cao tính cơ động và khả năng sống sót của thể hệ tên lửa mới, những công nghệ và chương trình đào tạo nâng cao đã giúp Trung Quốc tăng cường năng lực của lực lượng hạt nhân và khả năng tấn công chiến lược. Việc tiếp tục gia tăng số lượng tên lửa ICBM có khả năng cơ động và bắt đầu tuần tra răn đe bằng tàu ngầm hạt nhân sẽ bắt buộc PLA phải vận hành hệ thống chỉ huy và kiểm soát (C2) tinh vi hơn, cũng như kích hoạt quá trình bảo vệ tính toàn vẹn và tính cố kết của cơ quan đầu não khi cơ quan này phải chỉ huy một lực lượng quân sự lớn hơn và phân tán hơn.

Tác động của công nghệ đầu đạn đa dẫn hướng độc lập - MIRV

Trung Quốc đã khá chậm chạp trong nỗ lực thu nhỏ đầu đạn hạt nhân và phát triển MIRV, dù cường quốc này từ lâu đã có đủ tiềm lực công nghệ để phát triển một năng lực như vậy. Trong một báo cáo của mình, CIA đã dự đoán rằng tên lửa DF-5 MIRV có thể chứa ba đầu đạn hạt nhân, loại đầu đạn vốn đã được phát triển cho tên lửa DF-31 hơn một thập kỷ trước.²⁰

Tờ *New York Times* đã giải thích về quyết định của Trung Quốc như sau: “các thể hệ lãnh đạo Trung Quốc đã cố tình để công nghệ MIRV ngủ yên; họ không quan tâm đến việc tham gia chạy đua vũ trang hạt nhân vốn là đặc trưng của cạnh tranh hạt nhân Mỹ - Xô trong Chiến tranh lạnh”²¹.

Tình trạng này đã thay đổi vào cuối những năm 1990. Năm 1999, Đánh giá Tình báo Quốc gia Mỹ (U.S. National Intelligence Estimate - NIE) đã đưa ra kết luận rằng: Trung Quốc đã có khả năng phát triển công nghệ tên lửa MRV. Tuy nhiên, công nghệ MIRV, với “khả năng cơ động đến các địa điểm phóng khác nhau giúp gia tăng độ linh hoạt khi tấn công”, vẫn còn cần nhiều năm nữa để phát triển hoàn thiện.²²

Quá trình triển khai trên thực tế phải mất vài năm khi Trung Quốc đã bắt đầu nâng cấp các tên lửa DF-5 với công nghệ MIRV. Báo cáo năm 2015 của DoD gửi tới Quốc hội Mỹ²³ đã lần đầu tiên thừa nhận khả năng MIRV của Trung Quốc. Báo cáo năm 2016 của DoD cũng chỉ ra rằng:²⁴

PLARF tiếp tục hiện đại hóa lực lượng hạt nhân của mình bằng cách tăng cường năng lực của các hệ thống tên lửa đạn đạo liên lục địa (ICBM) đặt trong hầm phóng, nâng cao khả năng tồn tại và khả năng chuyên chở, cơ động. Số lượng ICBM của Trung Quốc cho đến hiện nay có khoảng 75-100 tên lửa, bao gồm các tên lửa CSS-4 Mod 2 (DF-5) đặt trong hầm phóng và biến thể Mod 3 (DF-5B) trang bị công nghệ MIRV; các tên lửa nhiên liệu rắn và cơ động CSS-

3 Mod 1 và Mod 2 (DF-31 và DF-31A); các tên lửa tầm bắn ngắn hơn CSS-3 (DF-4). Các tên lửa CSS-10 Mod 2, với tầm bắn trên 11,200 km, có thể bắn trúng hầu hết các địa điểm bên trong lãnh thổ Mỹ. Trung Quốc còn đang phát triển một loại ICBM cơ động mới, CSS-X-20 (DF-41) có khả năng được trang bị công nghệ MIRV.

Theo Trang tin tức của các nhà khoa học nguyên tử (Bulletin of the Atomic Scientists):²⁵

Một số tên lửa DF-5A đã được nâng cấp để có thể mang theo các đầu đạn với công nghệ MIRV. Phiên bản MIRV được nâng cấp có tên DF-5B (CSS-4 Mod 3) (Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ tháng 8 năm 2015). Trung Quốc đã có khả năng triển khai nhiều đầu đạn bên trong DF-5 (và sau này là DF-5A) trong nhiều thập kỷ nhưng đã không làm như thế. Nước này chỉ bắt đầu tiến hành trang bị đa đầu đạn cho DF-5 sau khi Mỹ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo. Chúng tôi [các nhà khoa học nguyên tử] ước tính rằng, Trung Quốc có tổng cộng 20 tên lửa DF-5 ở cả hai phiên bản, với một nửa trong số đó áp dụng công nghệ MIRV.

Thông qua góc nhìn truyền thống về chiến lược hạt nhân và lý luận răn đe của phương Tây, Trung Quốc có lý do độc nhất vô nhị dẫn tới quyết định phát triển công nghệ MIRV. Trong khi Mỹ và Liên Xô trở thành các quốc gia đầu tiên phát triển MIRV trong những năm 1960, đây lại chỉ là phản ứng đối với quá trình phát triển công nghệ phòng thủ tên lửa. Việc Liên Xô và Mỹ ngày càng triển khai nhiều tên lửa mang công nghệ MIRV hơn, cũng như các cải tiến lớn về độ chính xác và độ tin cậy của các tên lửa MIRV đã khiến Moscow và Washington thay đổi chiến lược từ phụ thuộc vào các mục tiêu gây thiệt hại lớn về người và tài sản (các thành phố hay các khu vực quân sự rộng lớn) chuyển sang các mục tiêu mang nhiều tính chất quân sự hơn (các lực lượng hạt nhân hoặc các mục tiêu quân sự nhỏ nhưng quan trọng của kẻ địch).

Như đã đề cập từ trước, Trung Quốc khẳng định họ vẫn sẽ ưu tiên tấn công các mục tiêu gây thiệt hại lớn về người cũng như tài sản và Trung Quốc vẫn còn thiếu một số lượng đầu đạn đáng kể cần thiết để triển khai một chiến lược tấn công khả thi nhằm vào mục tiêu quân sự. Tuy nhiên, việc công bố một chiến lược công khai dựa trên năng lực hiện tại không phải là một chỉ dấu đáng tin cậy để có thể xem xét ý định và năng lực trong tương lai.

Jeffrey G. Lewis đề cập trong cuốn sách *Sự cám dỗ và cạm bẫy của công nghệ MIRV* (The Lure and Pitfalls of MIRVs) như sau:²⁶

Trong nhiều thập kỷ qua, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã tìm cách đuổi kịp thành tựu kỹ thuật của các cường quốc hạt nhân khác trên thế giới, mà không nhất thiết phải tiến hành sao chép vũ khí hay áp dụng các học thuyết quân sự nước ngoài. Một quan chức Trung Quốc đã mô tả hành vi này là sự theo đuổi "phương pháp trả đũa tối thiểu" – một khái niệm mà các học giả

phương Tây cuối cùng đã định nghĩa thành “quyết liệt trả đũa”. Một thành tố của cách tiếp cận này là các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc có xu hướng nhấn mạnh việc Trung Quốc sở hữu các công nghệ tương tự như của các cường quốc khác.

Mức độ tin cậy trong chiến lược răn đe của Trung Quốc phụ thuộc ít nhất một phần vào nhận thức về sự hiện đại của lực lượng hạt nhân nước này. Từ những năm 1950, Trung Quốc đã tìm cách phát triển vũ khí nhiệt hạch để có thể trang bị trên các ICBM, thay vì phát triển một lực lượng quân sự khu vực sở hữu các loại vũ khí hạt nhân mang tính chiến thuật. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã xem chính sách răn đe hạt nhân của mình có xuất phát điểm từ việc sở hữu năng lực hạt nhân tương ứng hơn là từ các tính toán số liệu về tầm hoạt động của vũ khí hay tính dễ bị tổn thương của Trung Quốc vốn đang chi phối quan điểm của phương Tây thời gian đó. Các chuyên gia Trung Quốc đều nhận thức được những lựa chọn chính sách nào có thể được tạo ra từ các công nghệ mới nhưng ít nhất, cho tới thời điểm hiện tại, các quyết định hiện đại hóa lực lượng hạt nhân của Trung Quốc vẫn theo một quỹ đạo công nghệ được điểm xuyết bởi một số sự kiện quan trọng hơn là theo quỹ đạo mang tính chiến lược.

Điều này có nghĩa là, Trung Quốc có thể áp dụng nhiều công nghệ khác nhau vốn có thể được sử dụng để tấn công các mục tiêu quân sự của đối thủ trong khi không nhất thiết phải đi theo đúng chiến lược đó hay không nhất thiết phải tuân thủ đúng những yêu cầu vận hành (chiến lược, vũ khí) có liên quan.

Các tác động khả dĩ từ việc xây dựng các cơ sở ngầm của Trung Quốc

Có nhiều tranh cãi xoay quanh kích thước kho dự trữ hạt nhân và lực lượng tên lửa hạt nhân của Trung Quốc. Một trong những tranh luận tập trung vào sự kiện PLA xây dựng các đường hầm dưới lòng đất để bảo vệ và cất giấu vũ khí quân sự tối mật kể từ đầu những năm 1950. Theo một số nguồn tin, tổng chiều dài mạng lưới đường hầm dưới lòng đất của Trung Quốc có thể lên tới trên 5,000 km.²⁷

Nhiều chuyên gia như Philip Karber đã ghi nhận giá trị của những đường hầm này đối với việc triển khai tên lửa và tiềm năng của chúng trong việc dự trữ số lượng các loại vũ khí hạt nhân nhiều hơn mức công bố của Trung Quốc.²⁸ **Hình 1.1** là một bức ảnh từ *Washington Post*, minh họa các đánh giá của Philip Karber về hệ thống đường hầm của Trung Quốc cũng như tiềm năng che giấu khả năng hạt nhân của Trung Quốc thông qua các đường hầm này.

Trong khi đó, báo cáo của DoD cho rằng mạng lưới đường hầm của Trung Quốc mang tính phòng thủ, báo cáo năm 2015 của Bộ Quốc phòng đã làm nổi bật mức độ mơ hồ nhất định mà nguyên nhân là do sự thiếu minh bạch của Trung Quốc, và thừa nhận vai trò các cơ sở

dưới lòng đất của PLA trong việc đánh lừa đối phương và bảo vệ kho vũ khí hạt nhân của nước này.²⁹

Trung Quốc duy trì một chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ tiên tiến dưới lòng đất (UGF) để bảo vệ toàn diện lực lượng quân sự của mình, bao gồm: chỉ huy và kiểm soát, hậu cần, tên lửa và hải quân. Với chính sách hạt nhân “không sử dụng trước tiên” (NFU) của Trung Quốc, Bắc Kinh giả định rằng họ có thể chống đỡ được đòn tấn công hạt nhân ban đầu, trong khi đảm bảo được hệ thống lãnh đạo và các tài sản chiến lược vẫn có thể tồn tại để thực hiện đòn đáp trả.

Trung Quốc đã quyết tâm hiện đại hóa và mở rộng chương trình quân sự UGF từ khoảng giữa những năm 1980. Nỗ lực hiện đại hóa này được thúc đẩy theo sau các quan sát của Trung Quốc liên quan tới các chiến dịch không kích của Mỹ và liên quân trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 cũng như các cuộc không kích của NATO năm 1999. Trọng tâm mới được đặt vào khả năng “chiến thắng các cuộc chiến tranh công nghệ cao” trong tương lai đã thúc đẩy các dự án nghiên cứu tập trung vào phương thức xây dựng các đường hầm bằng công nghệ tiên tiến. Các chiến dịch quân sự của Mỹ và đồng minh đã cho Trung Quốc thấy được sự cần thiết phải thiết kế và xây dựng được những kết cấu cơ sở hạ tầng có khả năng sống sót cao hơn và nằm sâu hơn dưới lòng đất, dẫn tới kết quả là các dự án UGF được triển khai hàng loạt như chúng ta đã thấy trên khắp Trung Quốc trong thập kỷ qua.

Khả năng đánh lừa và từ chối tiếp cận

Trong các văn bản của PLA trước đây cũng như hiện tại, nhiều nhà lý luận quân sự Trung Quốc thường xuyên nhấn mạnh tầm quan trọng của bí mật và khả năng đánh lừa giúp bảo vệ các nhân sự quan trọng cũng như cơ sở hạ tầng hay các hoạt động quân sự nhạy cảm. Trong năm 2012 và 2013, báo chí Trung Quốc đã đề cao việc sử dụng đa dạng các phương pháp đánh lừa và từ chối tiếp cận (denial and deception, D&D) của PLA, bao gồm: ngụy trang, mồi nhử và khả năng tránh sự theo dõi của vệ tinh xuyên suốt các cuộc tập trận nhằm bảo vệ các lực lượng quân đội tránh khỏi sự giám sát của đối phương. Nguyên lý D&D chủ yếu được xác định trong các chuyên khảo chính thức của PLA bao gồm:

- Chiêu theo ý muốn của kẻ địch và tạo ra những hình ảnh sai lệch tương ứng với kỳ vọng và xu hướng tâm lý của mục tiêu;
- Lên kế hoạch trước một cách chi tiết, kiểm soát tập trung, phối hợp hoạt động để đảm bảo tính gắn kết chiến lược ở mọi cấp độ từ chính trị, ngoại giao đến kinh tế;
- Hiểu rõ và nắm vững một cách chi tiết và cận kề tâm lý, khuynh hướng, năng lực (đặc biệt là C4ISR), ý định, vị trí của đối phương; và
- Hành động linh hoạt, phản ứng nhanh chóng, có khả năng và sẵn sàng triển khai các thiết bị và kỹ thuật D&D mới.

Trong các bài viết hiện tại của PLA, người Trung quốc xem D&D là một tiêu chí quan trọng để khuếch trương lực lượng và kích động hiệu ứng tâm lý trong một cuộc tấn công bất ngờ. Việc này cho phép PLA bù đắp lại sự chênh lệch về công nghệ vũ khí khi phải đối đầu với một quốc gia mạnh hơn và củng cố ưu thế quân sự của Trung Quốc khi đối với các quốc gia yếu hơn.

Trung tướng Michael Flynn – cựu giám đốc DIA cũng ghi nhận tầm quan trọng của mạng lưới đường hầm trong việc bảo vệ các tài sản hạt nhân và cải thiện chiến thuật đánh lừa và từ chối tiếp cận.³⁰

Việc sử dụng các cơ sở dưới lòng đất (UGFs) để che giấu, bảo vệ lực lượng quân sự và nhiều loại tài sản khí tài khác đang ngày càng phổ biến và được nhân rộng. UGFs che giấu và gia tăng khả năng tồn tại của các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt, giúp đảm bảo năng lực chỉ huy và kiểm soát chiến lược, bảo vệ các cấp lãnh đạo, duy trì nghiên cứu và phát triển quân sự, sản xuất vũ khí khí tài và các tài sản quân sự chiến lược khác.

Một xu hướng đáng lo ngại là việc đặt các loại tên lửa đạn đạo, tên lửa hành trình chống tàu và các hệ thống vũ khí khác phục vụ cho chiến lược chống xâm nhập/chống tiếp cận (A2/AD) ở bên trong UGFs. Ngoài ra cả Nga, Trung Quốc, Iran và Bắc Triều Tiên đều đang vận hành các chương trình đánh lừa và chống tiếp cận quân sự cấp quốc gia. Cả bốn quốc gia này đều dành sự quan tâm đặc biệt đến việc gia tăng nguồn lực, chú trọng đặc biệt vào việc cải thiện các chiến thuật đánh lừa và chống tiếp cận, cải thiện năng lực kỹ thuật cũng như quy trình vận hành cho lực lượng tên lửa hành trình và tên lửa cơ động chiến lược.

Hình 1.1: Hệ thống đường hầm lưu trữ vũ khí hạt nhân của Trung Quốc

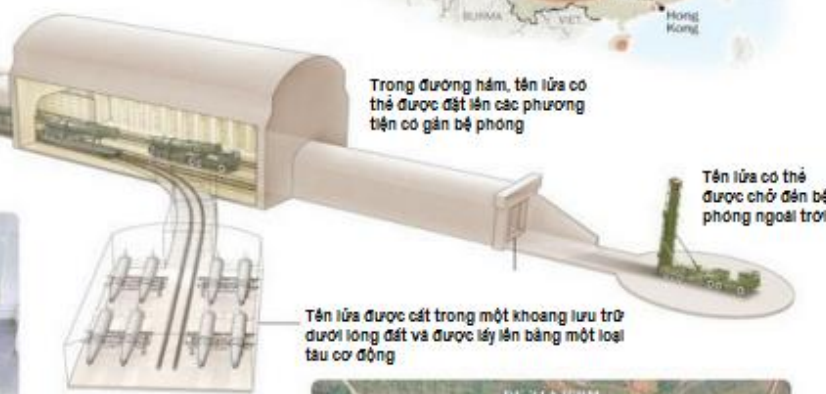
Đơn vị quân đội chịu trách nhiệm về kho vũ khí hạt nhân của Trung Quốc được cho là đã xây dựng một mạng lưới đường hầm dài hơn 3.000 dặm. Trong ba năm qua, một nhóm sinh viên tại ĐH Georgetown đã nghiên cứu về các đường hầm đó, dẫn đầu là giáo sư của họ - một cựu chiến lược gia cấp cao tại Lầu Năm Góc. Sử dụng tài liệu đã được dịch, hình ảnh từ vệ tinh và một video phát trực tuyến, nhóm sinh viên và vị giáo sư hướng dẫn đã tiến hành nghiên cứu cho biết có lẽ Trung Quốc sở hữu nhiều vũ khí hạt nhân hơn số lượng được giả định trước đó và chúng được che giấu trong các đường hầm.

Di chuyển một tên lửa trong đường hầm

Mỗi mạng lưới đường hầm đều có nhiều lối ra, nhiều cổng thoát hiểm trong trường hợp bị tấn công, trong đó đôi phương có thể thực hiện vũ hiệu hóa tên lửa trước khi được phóng.

Các tàu và phương tiện vận chuyển đi vào hệ thống qua cửa chống nổ

Illustration is schematic



Một nghiên cứu độc đáo:
Nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu không chỉ dựa trên các tài liệu nghiên cứu truyền thống như sách chuyên ngành, tạp chí hay các tài liệu chiến lược mà còn sử dụng các tài liệu phi truyền thống như phần mềm bản đồ Google Earth, các bản tin truyền hình của Trung Quốc, các trang web và các blog quân sự Trung Quốc



Kho vũ khí hạt nhân trên thế giới, 2011:

Trong khi một số quốc gia công khai về kho vũ khí hạt nhân của họ thì Trung Quốc vẫn giữ kín bí mật một cách tuyệt đối. Nhiều năm trước, các nhóm nghiên cứu độc lập và chính phủ đã tính toán số lượng đầu đạn hạt nhân của Trung Quốc vào khoảng 80-400 đầu đạn. Nghiên cứu của ĐH Georgetown cho rằng một số lượng vũ khí hạt nhân lớn hơn nhiều đang thực sự được cất giấu trong các đường hầm.



Nguồn: “Evidence of China’s Nuclear Storage System,” Washington Post, November 29, 2011, https://www.washingtonpost.com/world/national-security/evidence-of-chinas-nuclear-storagesystem/2011/11/29/gIQR2GUAO_graphic.html.

Cân bằng hạt nhân chiến lược

Những mơ hồ trong chính sách phát triển lực lượng hạt nhân của Trung Quốc cũng ảnh hưởng tới các ước tính cân bằng hạt nhân. Những số liệu công khai về cấu trúc hiện tại của lực lượng hạt nhân Mỹ, Trung Quốc và các quốc gia khác được nêu ra trong các biểu đồ dưới đây:

- **Hình 1.2** so sánh sức mạnh tổng thể của Mỹ và các cường quốc hạt nhân lớn ở Đông Bắc Á.
- **Hình 1.3** đưa ra ước tính về số lượng vũ khí hạt nhân toàn cầu dựa trên các đánh giá mới nhất được thực hiện bởi *Liên đoàn các nhà khoa học Mỹ* trong năm 2015 và *Trung tâm kiểm soát và hạn chế phổ biến vũ khí* trong năm 2013.
- **Hình 1.4** rút ra từ nhiều báo cáo khác nhau và được biên tập bởi Henry Sokolshi từ Đại học George Mason, trong đó chỉ ra số lượng đầu đạn hạt nhân được triển khai bởi các cường quốc trên thế giới và xu hướng đến năm 2021.

Các ước tính cân bằng hạt nhân kể trên bao gồm Nga, và điều quan trọng cần lưu ý là hầu hết chính sách và các ước tính về cân bằng hạt nhân và kiểm soát vũ khí của Mỹ đều tập trung vào Nga, Bắc Triều Tiên và Iran theo sau *Kế hoạch hành động hỗn hợp toàn diện* (JCPOA) – chứ không tập trung vào Trung Quốc. Cán cân sức mạnh của mỗi bên dường như vẫn đang ở trạng thái tĩnh. Mỹ hiện đang theo đuổi đồng thời việc cắt giảm lực lượng hạt nhân cũng như lên kế hoạch cho một chương trình hiện đại hóa hạt nhân quan trọng. Trung Quốc cũng đang tăng cường số lượng và năng lực của lực lượng hạt nhân, mặc dù có khá ít dữ liệu công khai đáng tin cậy đề cập tới các kế hoạch và hành động này của Trung Quốc.

Cũng không chắc chắn có bao nhiêu vũ khí hạt nhân được đề cập trong các biểu đồ này thực sự tác động tới các sự kiện trong tương lai, trừ khi cả hai bên bắt buộc phải tham gia vào một cuộc đối đầu hạt nhân chính thức. Thực tế, Mỹ sẽ sở hữu số lượng vũ khí hạt nhân lớn hơn nhiều trong tương lai gần – tức về mặt lý thuyết, Mỹ có thể sẽ “thắng” trong điều kiện tấn công liên tục và gây thiệt hại nhiều nhất có thể. Nhưng một chiến thắng như vậy sẽ phải trả giá khá đắt, và sẽ tương tự như một cuộc đối đầu hạt nhân trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh giữa Mỹ và Nga.

Tuy nhiên, rõ ràng là cả Mỹ và Trung Quốc đều là các cường quốc hạt nhân lớn sở hữu vũ khí nhiệt hạch và khả năng tấn công bằng tên lửa tiên tiến. Mặc dù cả hai quốc gia hầu như sẽ không sử dụng đến những loại vũ khí này, tuy nhiên họ có khả năng và, ít nhất thì việc sở hữu vũ khí hạt nhân đóng vai trò quan trọng trong giúp cân bằng răn đe và kiểm soát rủi ro leo thang căng thẳng giữa hai quốc gia.

Như đã đề cập từ trước, việc gia tăng sức mạnh của lực lượng tên lửa và chương trình hạt nhân của Bắc Triều Tiên đã tạo ra một sự bất ổn định vốn có thể kích hoạt khả năng sử dụng vũ khí hạt nhân hay thậm chí là khả năng phát triển các chương trình hạt nhân riêng rẽ của Nhật Bản và Hàn Quốc, dẫn đến gia tăng bất ổn hạt nhân trong khu vực. Hiện nay, Bắc Triều

Tiên sở hữu số lượng hạn chế vũ khí hạt nhân và không sở hữu các loại tên lửa có khả năng mang theo đầu đạn hạt nhân. Nhưng trong trường hợp Bắc Triều Tiên có thể chế tạo các loại vũ khí hạt nhân lớn hơn và hiệu quả hơn, thì cả Trung Quốc và Mỹ sẽ phải đối mặt với nguy cơ tới từ việc Triều Tiên sử dụng các loại vũ khí này – hoặc thậm chí là đe dọa sử dụng các loại vũ khí như vậy. Điều này có thể buộc Mỹ phải phản ứng lại và cuối cùng là có thể đối mặt với một cuộc khủng hoảng hạt nhân ngay tại biên giới Trung Quốc.

Hình 1.2: Lực lượng hạt nhân Trung Quốc, Mỹ và Nga – Phần 1

TRUNG QUỐC

Quantity	Role/Type
Strategic Missiles (figures are estimates)	
ICBM	
8	DF-31 (CSS-10 Mod 1)
24	DF-31A (CSS-10 Mod 2)
10	DF-4 (CSS-3)
10	DF-5A (CSS-4 Mod 2)
10	DF-5B (CSS-4 Mod 3)
MRBM	
80	DF-21/21A (CSS-5 Mod 1/2)
36	DF21C (CSS-5 Mod 3)
18	DF-21D (CSS-5 Mod 5 – ASBM)
12	DF-16 (CSS-11 Mod 1)
IRBM	
6	DF-3A (CSS-2 Mod)
SRBM	
108	DF-11A/M-11A (CSS-7 Mod 2)
81	DF-15B (CSS-6 Mod 3)
LACM	
54	CJ-10 (DH-10)
Navy	
1	Xia <i>With 12 JL-1 (CSS-N-3) strategic SLBM</i>
4	Jin <i>With up to 12 JL-2 (CSS-NX-4) strategic SLBM</i>

Hình 1.2: Lực lượng hạt nhân Trung Quốc, Mỹ và Nga – Phần 2**MỸ**

Quantity	Role/Type
Navy	
14	Ohio SSBN 730 <i>Each with up to 24 UGM-133A Trident D-5 strategic SLBM</i>
Air Force	
5	SQN with 71 B-52H Stratofortress <i>Each with up to 20 AGM-86B nuclear ALCM</i>
2	SQN with 19 B-2A Spirit <i>Each with up to 16 free-fall bombs</i>
9	SQN with 450 LGM-30G Minuteman III <i>Each with a capacity of 1-3 MIRV Mk12/Mk12A per missile</i>

Nguồn: dựa vào những thông tin chính trong tài liệu về IISS, Military Balance 2016 và HIS 2016. Số liệu và hình ảnh không bao gồm các thiết bị thường được sử dụng cho mục đích huấn luyện. Một vài thiết bị và tính toán cá nhân được đưa vào bảng số liệu. Toàn bộ các thiết bị được đề cập đều đang trong biên chế. Được xử lý bởi Anthony H.Cordesman và Joseph Kendall tại CSIS.

Hình 1.2: Lực lượng hạt nhân Trung Quốc, Mỹ và Nga – Phần 3

NGA

Quantity	Role/Type
Navy	
3	Kalmar (Delta III) <i>Each with 16 RSM-50 (SS-N-18 Stingray) strategic SLBM</i>
6	Delfin (Delta IV) <i>Each with 16 R-29RMU Sineva (SS-N-23Skiff) strategic SLBM (1 vessel in repair, 2014 expected return to service)</i>
1	Akula (Typhoon) <i>Each with 20 RSM-52 Sturgeon strategic SLBM</i>
3	Borey <i>Each with 16 Bulava (SS-N-X-32) SLBM (missiles not yet operational), (1 additional units completed sea trials with notional ISD 2014; 2 further units in build)</i>
Strategic Rocket Force Armies	
3	Strategic Rocket Forces is a separate branch of the Russian Armed Forces, directly subordinate to the General Staff. Strategic Rocket Forces include three missile armies: the 27th Guards Missile Army (HQ in Vladimir), the 31st Missile Army (Orenburg), the 33rd Guards Missile Army (Omsk). The 53rd Missile Army (Chita) was disbanded in 2002. It appears that the 31st Missile Army (Orenburg) will be liquidated by 2016. As of 2015, the missile armies included 11 missile divisions.* As of January 2015, the Strategic Rocket Forces were estimated to have 305 operational missile systems of five different types. Intercontinental ballistic missiles of these systems could carry 1166 warheads.*†
Strategic Missiles	
54	RS-20 (SS-18) Satan (mostly mod 5, 10 MIRV per msl)
108	RS-12M (SS-25) Sickle
30	RS-18 (SS-19) Stiletto (mostly mod 3, 6 MIRV per msl)
60	RS-12M2 Topol-M (SS-27M1), silo based
18	RS-12M2 Topol-M (SS-27M1), road mobile
58	RS-24 Yars (SS-27M2; estimated 3 MIRV per msl, 4 are silo-based)

Long-Range Aviation Command

1	Sqn Tu-160 Blackjack <i>16 Tu-160 each with up to 12 Kh-55SM (AS-15A/B Kent) nuclear ALCM</i>
3	Sqn Tu-95MS Bear <i>31 Tu-95MS6 (Bear H-6) each with up to 6 Kh-55 (AS-15A/B Kent) nuclear ALCM 31 Tu-95MS16 (Bear H-16) each with up to 16 Kh-55 nuclear ALCM; (Kh-102 likely now in service on Tu-95MS)</i>

* Dựa trên “Strategic Nuclear Forces” trong Russian Forces Project, <http://russianforces.org/missiles/>.

† Dựa trên báo cáo *Military Balance 2016* của IISS, Lực lượng tên lửa chiến lược Nga sở hữu 378 tên lửa chiến lược và được chia làm 3 quân đoàn, được phân chia tiếp thành 12 sư đoàn. Một đơn vị phóng thông thường bao gồm 10 hầm phóng (6 đối với tên lửa RS-20/SS-18), hay 9 bộ phóng di động và một trung tâm chỉ huy.

Nguồn: dựa vào những thông tin chính trong tài liệu của IISS: *Military Balance 2016*. Số liệu và hình ảnh không bao gồm các thiết bị thường được sử dụng cho mục đích huấn luyện. Một vài thiết bị và tính toán cá nhân được đưa vào bảng số liệu. Toàn bộ các thiết bị được đề cập đều đang trong biên chế. Được xử lý bởi Anthony H.Cordesman và Joseph Kendall tại CSIS

Hình 1.3: Ước lượng so sánh vũ khí hạt nhân của các nước trên thế giới

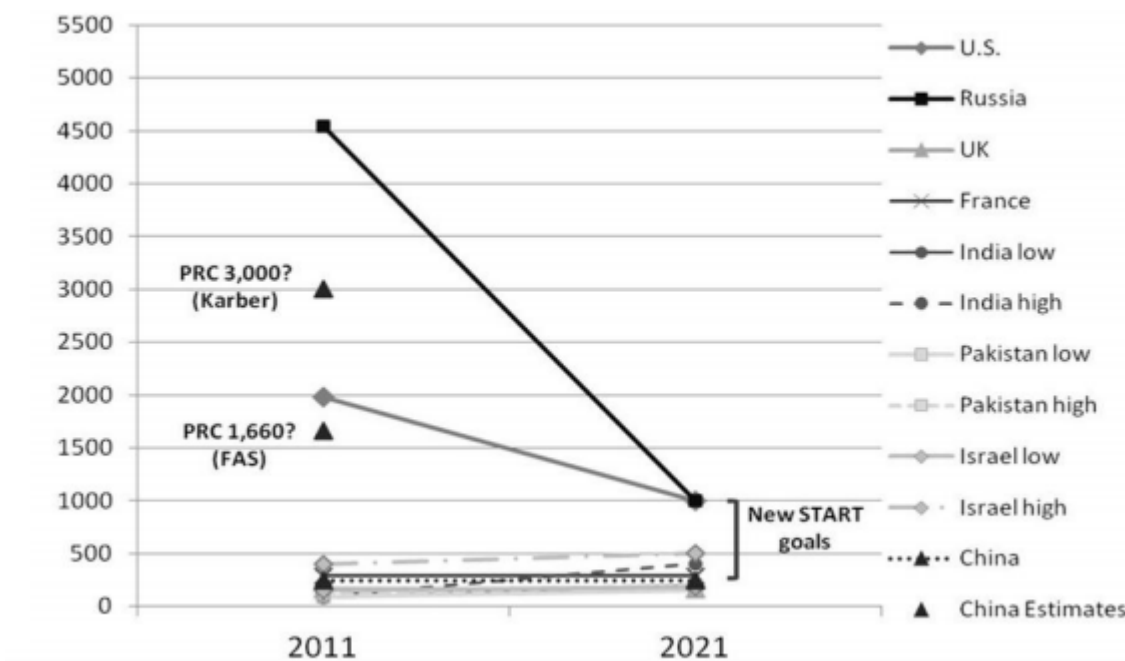
Country	Russia		U.S.		China		DPRK	
Information Source	FAS ³¹ 2016	CAC ³² 2013	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013
Operational: Strategic	1,790	1,740	1,750	1,950	0	n/a	0	n/a
Operational: Non-strategic	0	0	180	200	?	n/a	n/a	n/a
Non-deployed/ Reserve	2,700	2,700 (+ 4,000 awaiting dismantlement)	2,570	2,650 (+ 3,000 awaiting dismantlement)	260	240-300	<10	<10
Total Inventory	7,300	8,500	7,000	7,700	260	300	<10	<10
Growth Trend	Decreasing		Decreasing		Growing		Growing	

Country	UK		Israel		Pakistan		India		France	
Information Source	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013	FAS 2016	CAC 2013
Operational: Strategic	120	<160	0	n/a	0	n/a	0	n/a	280	<300
Operational: Non-strategic	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	n/a	50
Non-deployed/ Reserve	95	65	80	80	110-130	90-110	100-120	80-100	10	n/a
Total Inventory	215	225	80	80 (200)	110-130	90-110	100-120	80-100	300	298-300
Growth Trend	Decreasing		Steady		Growing		Growing		Steady	

Note: FAS – Federation of American Scientists; CAC – Center for Arms Control and Non-Proliferation

Nguồn: FAS, Status of World Nuclear forces, May 26, 2016, <https://fas.org/issues/nuclear-weapons/status-worldnuclear-forces/> Fact Sheet: Global Nuclear Weapons Inventories in 2013, Center for Arms Control and NonProliferation, March 2013, http://armscontrolcenter.org/issues/nuclearweapons/articles/fact_sheet_global_nuclear_weapons_inventories_in_2012/. Adapted by Anthony H. Cordesman and Joseph Kendall at the Center for Strategic and International Studies.

Hình 1.4: Cạnh tranh và mức độ không chắc chắn trong những đầu đạn hạt nhân đã được triển khai hoạt động



Nguồn: Henry Sokolski, "China's Nuclear Weapons and Fissile Materials Holdings: Uncertainties and Concerns, George Mason University, March 26, 2012³³

Tài liệu tham khảo

1. John W. Lewis and Xue Litai, *China Builds the Bomb* (Stanford: Stanford University Press, 1991), 242.
2. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
3. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
4. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
5. M. Taylor Fravel and Evan S. Medeiros. "China's Search for Assured Retaliation: The Evolution of Chinese Nuclear Strategy and Force Structure. " *International Security* 35, no. 2 (2010): 79-81.
6. Wu Riqiang. "Certainty of Uncertainty: Nuclear Strategy with Chinese Characteristics." *Journal of Strategic Studies* 36, no. 4 (2013): 587-588.
7. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
8. Wu Riqiang. "Certainty of Uncertainty: Nuclear Strategy with Chinese Characteristics." *Journal of Strategic Studies* 36, no. 4 (2013): 587; Philip A. Karber, "China's Underground Great Wall Challenge for Arms Control," (lecture, Washington DC, December 7, 2011)/
9. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
10. Gregory Kulacki. "The Chinese Military Updates China's Nuclear Strategy," Union of Concerned Scientists, March 2015.
11. Lora Saalman, "Prompt Global Strike: China and the Spear," Asia Pacific Center for Security Studies, http://www.apcss.org/wp-content/uploads/2014/04/APCSS_Saalman_PGS_China_Apr2014.pdf, 7.
12. Philip A. Karber, "Strategic Implications of China's Underground Great Wall," Georgetown University Asian Arms Control Project, September 11, 2011.
13. M. Taylor Fravel and Evan S. Medeiros. "China's Search for Assured Retaliation: The Evolution of Chinese Nuclear Strategy and Force Structure. " *International Security* 35, no. 2 (2010): 79.

14. “China,” Nuclear Threat Initiative, updated January 2013. <http://www.nti.org/country-profiles/china/>.
15. Chinese State Council Information Office, China’s National Defense in 2008, http://www.china.org.cn/government/central_government/2009-01/20/content_17155577_9.html.
16. People’s Republic of China Information Office of the State Council, China’s National Defense in 2010, March 31, 2011, p. 35.
17. People’s Republic of China Information Office of the State Council, “China’s Military Strategy,” Xinhua, May 26, 2015, Strategic Guideline for Active Defense, http://eng.mod.gov.cn/DefenseNews/2015-05/26/content_4586748.htm.
18. DoD Report to Congress, Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016, April 2016, p. 57, 58.
19. DoD Report to Congress, Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016, April 2016, p. 58, 59.
20. The Ballistic Missile Threat to the United States, Statement to the Senate Subcommittee on International Security, Proliferation, and Federal Services on the Ballistic Missile Threat to the United States, statement by Robert D Walpole, National Intelligence Officer for Strategic and Nuclear Programs, February 9, 2000.
21. David E. Sanger and William J. Broad, “China Making Some Missiles More Powerful”, The New York Times, May 16, 2015, http://www.nytimes.com/2015/05/17/world/asia/china-making-some-missiles-morepowerful.html?_r=1.
22. National Intelligence Council, “Foreign Missile Developments and the Ballistic Missile Threat to the United States Through 2015”, September 1999, <http://fas.org/irp/threat/missile/nie99msl.htm#rtoc12>.
23. Department of Defense, Report to Congress on Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2015, April 2015.
24. Department of Defense, Report to Congress on Military and Security Developments Involving the People’s Republic of China 2016, April 2016.
25. Hans M. Kristensen and Robert S. Norris, “Chinese nuclear forces, 2016”, Bulletin of the Atomic Scientists, June 13, 2016. <http://www.tandfonline.com/doi/pdf/10.1080/00963402.2016.1194054>

26. Jeffrey G. Lewis, *The Lures and Pitfalls of MIRVs: From the First to the Second Nuclear Age* ed. Michael Krepon, Shane Mason, and Travis Wheeler (Stimson Center: DC, 2016), 96.
27. *Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2011*, Office of the Secretary of Defense, Annual Report to Congress, p. 36.
28. *Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2011*, Office of the Secretary of Defense, Annual Report to Congress, p. 36.
29. Department of Defense, *Military and Security Developments Involving the People's Republic of China 2015*, April 2015.
30. Annual Threat Assessment, Senate Armed Services Committee, 113th Congress 15 (2014) (statement of Lieutenant General Michael T. Flynn, U.S. Army, Director of the DIA)
31. FAS, Status of World Nuclear forces, May 26, 2016. <https://fas.org/issues/nuclear-weapons/status-world-nuclearforces/> ; Prepared by Lesley McNiesh, Updated by Justin Bresolin; Fact Sheet: Global Nuclear Weapons Inventories in 2013, Center for Arms Control and Non-Proliferation March 2013, http://armscontrolcenter.org/issues/nuclearweapons/articles/fact_sheet_global_nuclear_weapons_inventories_in_2012/.
32. Center for Arms Control and Non-Proliferation Notes and Sources

Note: U.S. (2013), Russia (2012), UK (2011), France (2011-2012), China (2013), India (2013), Pakistan (2013), Israel (2013), DPRK (2013)

Note: Nuclear weapons programs are generally shrouded in secrecy and all of the totals listed above should be considered estimates. The numbers in the chart above are based on the most recent available estimates from the Bulletin of the Atomic Scientists Nuclear Notebook series by Robert S. Norris and Hans M. Kristensen. The specific sources include 2013 data on “Non-P5 Nuclear-Armed States” and “U.S. Nuclear Forces,” 2012 data on “Indian Nuclear Forces,” and 2011 data on “British Nuclear Forces”.

According to State Department figures from the latest New START data exchange, as of September 1, 2012 the United States had 1,722 deployed strategic warheads and Russia had 1,499 deployed strategic warheads. This is a respective drop of 15 and increase of 9 warheads since the data exchange six months previously. U.S. totals are lower than the estimates in the chart primarily because New START counts bombers

as having one warhead each, even though up to 20 warheads can be assigned to each bomber. In Russia's case, the number of warheads assigned to delivery systems in the chart also includes warheads assigned to submarines in overhaul, which are also not counted as deployed by the treaty. Under New START, both the United States and Russia must reduce their stockpiles of deployed strategic warheads to less than 1,550 warheads by 2018. According to the December 2012 State Department report, operations to reduce U.S. missile launchers will begin in 2015.

The U.S. government disclosed in April 2010 that as of September 30, 2009, the total U.S. stockpile had 5,113 warheads. On March 1st, 2013, Drs. Hans Kristensen and Robert S. Norris revised that total to an estimated 4,650 warheads. This number excludes approximately 3,000 thousand warheads awaiting dismantlement, whereas the totals in the chart above include weapons awaiting dismantlement.

33. Note: According to Henry Sokolski's report, The numbers used to generate this chart came from U.S. Department of State, "New START Treaty Aggregate Numbers" Fact Sheet; Robert S. Norris and Hans M. Kristensen, "U.S. Tactical Nuclear Weapons in Europe, 2011," The Bulletin of Atomic Scientists Vol. 67, No. 1, January/February 2011, pp. 64-73, available from www.bos.sagepub.com/content/67/1/64.full; Zia Mian, A.H. Mayyar, R. Rajaraman, and M.V. Ramana, "Fissile Materials in South Asia and the Implications of the U.S.-India Nuclear Deal," in Henry Sokolski, ed., Pakistan's Nuclear Future: Worries Beyond War, Carlisle, PA: Strategic Studies Institute, 2008, pp. 167-218; Shannon N. Kile, Vitaly Fedchenko, Bharath Gopalaswamy, and Hans M. Kristensen, "World Nuclear Forces," SIPRI Yearbook 2011, available from www.sipri.org/yearbook/2011/07; "Nuclear Weapons: Who has What at a Glance," Arms Control Association, available from www.armscontrol.org/factsheets/Nuclearweaponswhohaswhat; "Status of World Nuclear Forces," Federation of American Scientists, available from www.fas.org/programs/ssp/nukes/nuclearweapons/nukestatus.html; Alexander Glaser and Zia Mian, "Fissile Material Stockpiles and Production, 2008," Science and Global Security, Vol. 16, Issue 3, 2008, pp. 55-73, available from www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/08929880802565131; Warner D. Farr, "The Third Temple's Holy of Holies: Israel's Nuclear Weapons," USAF Counterproliferation Center, Counterproliferation Paper No. 2, September 1999, available from www.au.af.mil/au/awc/awcgate/cpcpubs/farr.htm; and Kenneth S.

Brower, "A Propensity for Conflict: Potential Scenarios and Outcomes of War in the Middle East," *Jane's Intelligence Review*, Special Report No. 14, February 1997, pp. 14-15; Robert S. Norris and Hans M. Kristensen, "U.S. Nuclear Forces, 2011," *Bulletin of the Atomic Scientists* Vol. 67, No. 2, March/April 2011, pp. 66-76, available from www.bos.sagepub.com/content/67/2/66.full; Robert S. Norris and Hans M. Kristensen, "Russian Nuclear Forces, 2011," *Bulletin of the Atomic Scientists* Vol. 67, No. 3, May/June 2011, pp. 67-74, available from www.bos.sagepub.com/content/67/2/66.full; Robert S. Norris and Hans M. Kristensen, "Global Nuclear Weapons Inventories, 1945-2010," *Bulletin of the Atomic Scientists*, Vol. 66, No. 4, July 2010, pp. 77-83; William Wan, "Georgetown Students Shed Light on China's Underground Missile System for Nuclear Weapons," *The Washington Post*, November 29, 2011; Hans Kristensen, "No, China Does Not Have 3,000 Nuclear Weapons"; and Robert Burns, "U.S. Weighing Steep Nuclear Arms Cuts," *Associated Press*, February 14, 2012, available from www.boston.com/news/nation/washington/articles/2012/02/14/ap_newsbreak_us_weighing_steep_nuclear_arms_cuts/

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Trang VCES: <http://www.vces.org.vn/vi/>

Thông tin thêm về dự án: <http://www.vces.org.vn/vi/2016/07/du-an-bien-dich-tai-lieu-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://www.vces.org.vn/vi/category/an-pham-nghien-cuu/tai-lieu-dich-kinh-te-va-chien-luoc-trung-quoc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms.Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vces@vepr.org.vn](mailto:vces@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-25 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\* - Logic kinh tế chính trị của việc quốc tế hóa đồng Nhân dân tệ: Nghiên cứu dưới góc độ “Chủ nghĩa tư bản mang màu sắc Trung Quốc”**

**TLD-26 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\* - Nền kinh tế thị trường chi phối bởi nhà nước của Trung Quốc và những giới hạn đối với việc quốc tế hoá đồng Nhân dân tệ**

**TLD-27 Báo cáo về ADIZ: Tình hình triển khai ở Biển Hoa Đông, các kịch bản ở Biển Đông và những hệ lụy đối với Mỹ**

**TLD-28 Xem xét lại hình ảnh thứ hai\*\*\*\*\* - Chính sách kiểm soát vốn của Trung Quốc: Giữa nhà nước đối địch và sự gia nhập vào “Khu trung tâm”**

---

## LIÊN HỆ

**Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)**

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [nguyen.thanhtu@vepr.org.vn](mailto:nguyen.thanhtu@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2016